| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 05/2025/HNGĐ–ST<br>Ngày 14 - 02- 2025<br>V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội:*** Bà Khuất Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 202/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 15/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST–HNGĐ ngày 10/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cấn Thị Th, sinh năm 1992. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã PT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện và các bản khai của nguyên đơn là chị Cấn Thị Th trình bày: Chị Th và anh Tuấn A kết hôn và có ĐKKH năm 2011 tại UBND xã PT, huyện Phúc Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đến thời điểm đó phát sinh nhiều vấn đề không còn hòa hợp nhau nữa, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau. Anh Tuấn A mải chơi đỏ đen dẫn tới nợ nần nhiều. Khoảng tháng 08 năm 2021, anh Tuấn A đã bỏ đi khỏi nhà. Vợ

chồng sống ly thân hoàn toàn từ đó đến nay, không quan tâm gì nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Tuấn A nữa. Chị xin ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Chị Th và anh Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 17/10/2014 hiện đang ở cùng Chị Th. Ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra Chị Th không có yêu cầu gì khác.

* Anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, nên Tòa án không tiến hành các thủ tục tố tụng với anh Tuấn A và không hòa giải vụ án được.

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình của anh Nguyễn Tuấn A thể hiện: Gia đình đã tổ chức cưới cho anh Tuấn A và Chị Th vào năm 2011. Sau khi cưới, vợ chồng anh Tuấn A và Chị Th chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Khoảng tháng 8/2021, anh Tuấn A bỏ đi làm ăn xa, chưa về nhà lần nào mà chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại. Vợ chồng anh Tuấn A và Chị Th sống ly thân từ đó đến nay. Chị Th và các con không ở cùng nhà với gia đình chồng mà ở riêng tại nhà thuê từ trước đó. Gia đình đã thông tin cho anh Tuấn A về việc Tòa án giải quyết vụ án Chị Th xin ly hôn anh Tuấn A. Anh Tuấn A nói là đồng ý ly hôn Chị Th nhưng bận làm ăn, không về giải quyết ly hôn được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cấn Thị Th.

Xử cho chị Cấn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 17/10/2014 cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh

Tuấn A cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; về nợ: Không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Cấn Thị Th là nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A có nơi thường trú tại xã PT, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Tuấn A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn A theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cấn Thị Th và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã PT, huyện Phúc Thọ vào ngày 09/12/2011 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Khoảng tháng 08/2021, anh Tuấn A đã đi khỏi nhà đến nay chưa về. Vợ chồng sống ly thân hoàn toàn và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh Tuấn A còn tồn tại nhưng không có hạnh phúc, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị Th xin ly hôn anh Tuấn A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 17/10/2014 hiện đang ở cùng Chị Th. Hiện tại, anh Tuấn A không sinh sống tại gia đình và địa phương nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Th xin nuôi cả 02 con chung và các cháu cũng đều có nguyện vọng ở với mẹ, nên giao cho Chị Th trực tiếp nuôi cả 02 con chung vào thời gian này là phù hợp hơn và phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị Th không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tuấn A cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung và về nợ: Chị Th khai vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Tuy nhiên không có thông tin từ phía anh Tuấn A về các quan hệ này,

nên để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án không giải quyết các quan hệ tài sản chung và nợ trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị Cấn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cấn Thị Th: Chị Cấn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Cấn Thị Th trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 02/10/2012 và Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 17/10/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Tuấn A cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; về nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cấn Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng Chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013386 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Hiếu**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã PT, h. Phúc Thọ (ngày 24/10/2017)
- Lưu HS, VP.

**Hoàng Đức Hiếu**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Hiếu**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trạch Mỹ Lộc, h. Phúc Thọ (ngày 28/10/2016)
- Lưu HS, VP.

**Hoàng Đức Hiếu**